

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯƠNG MỸ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 586/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 20/12/2024

V/v: *Tranh chấp hôn nhân và
gia đình*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Quang Hiếu**.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Hà**;

Ông **Phạm Tiến Lợi**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Đắc Hùng** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu**, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 428/2024/TLST-HNGĐ ngày 8 tháng 10 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 73/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Đặng Thị H**, sinh năm 1985.

Trú tại: Thôn Cao Sơn, xã Tiên Phương, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội. Có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh **Lê Tuấn C**, sinh năm 1977.

Trú tại: Thôn Ngọc Giả, xã Ngọc Hòa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong Đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị **Đặng Thị H trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Ngày 29 tháng 12 năm 2003, chị Đặng Thị H và anh Lê Tuấn C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ngọc Hòa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội (ĐKKH số 69/2003). Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại địa chỉ: Thôn Ngọc Giả, xã Ngọc Hòa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội. Sau một thời gian chung sống vợ chồng gặp rất nhiều điểm khác biệt, phát sinh nhiều mâu thuẫn trong công việc, đối nội, đối ngoại và trách nhiệm với con cái. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn từ khi vợ chồng sinh con thứ hai năm 2006. Đến năm 2016 thì vợ chồng sống chung nhà nhưng ly thân, ăn riêng, ngủ riêng, vợ chồng độc lập về kinh tế. Chị H là người chịu trách nhiệm chính trong việc nuôi các con. Đến tháng 11 năm 2023, không chịu được sự hành hạ về tinh thần nên chị dọn ra ngoài thuê nhà ở riêng cho đến nay. Chị H thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, không còn tình cảm với anh C nữa. Chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Tuấn C.

Do vợ chồng mâu thuẫn đã lâu không hòa giải được, anh C đã nhận đầy đủ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng anh C vẫn không đến Tòa án làm việc nên chị đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án nữa và sớm đưa vụ án ra xét xử.

Về con chung: chị Đặng Thị H và anh Lê Tuấn C có 02 con chung là Lê Tuấn T, sinh năm 2005 và Lê Tuấn L, sinh năm 2006, 02 con chung đã trưởng thành đủ 18 tuổi sức khỏe về thể chất, tinh thần bình thường.

Về tài sản chung, công sức chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

2. Bị đơn anh Lê Tuấn C tại Biên bản lấy lời khai tại nơi cư trú trình bày:

Anh Lê Tuấn C và chị Đặng Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 29/12/2003 tại Ủy ban nhân dân xã Ngọc Hòa huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống, vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, anh C chỉ chửi, mắng vợ chứ không đánh vợ. Chị H đã bỏ nhà đi từ năm 2023 cho đến nay, thỉnh thoảng có về nhà. Hiện tại, thì chị H đang ở nhờ nhà chú của chị H. Anh C đề nghị Tòa án hòa giải cho vợ chồng đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con chung.

Về con chung: anh Lê Tuấn C và chị Đặng Thị H có 02 con chung là Lê Tuấn T, sinh năm 2005 và Lê Tuấn L, sinh năm 2006, 02 con chung đã trưởng thành đủ 18 tuổi sức khỏe về thể chất, tinh thần bình thường.

Về tài sản chung, công sức chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tòa án cũng đã tiến hành xác minh tại địa phương nơi anh C cư trú: đại diện chính quyền địa phương xác định, trong quá trình chung sống anh Lê Tuấn C và chị Đặng Thị H có mâu thuẫn cãi, chửi nhau. Hiện tại, đã sống ly thân từ năm 2023, chị H bỏ nhà đi ở chỗ khác thỉnh thoảng mới về nhà.

3. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ trình bày quan điểm:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ, theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ, theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào ý kiến, quan điểm, Bản tự khai, Đơn đề nghị của nguyên đơn, Các Biên bản xác minh tại địa phương. Đề nghị Hội đồng xét xử, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và xử cho chị Đặng Thị H được ly hôn anh Lê Tuấn C.

Về con chung: anh Lê Tuấn C và chị Đặng Thị H có 02 con chung là Lê Tuấn T, sinh năm 2005 và Lê Tuấn L, sinh năm 2006, 02 con chung đã trưởng thành đủ 18 tuổi sức khỏe về thể chất, tinh thần bình thường, nên đề nghị không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Không xem xét.

Về án phí: Chị Đặng Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Đặng Thị H có Đơn khởi kiện đối với anh Lê Tuấn C về việc xin ly hôn nên xác định đây là vụ án Hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Lê Tuấn C cư trú tại Thôn Ngọc Giả, xã Ngọc Hòa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội nên Tòa án Nhân dân huyện Chương Mỹ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các đương sự đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng Nguyên đơn có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị H và anh Lê Tuấn C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND Ủy ban nhân dân xã Ngọc Hòa huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội năm 2003 nên hôn nhân giữa chị H và anh C là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi về chung sống, cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn trong công việc, đối nội, đối ngoại và trách nhiệm với con cái. Đến năm 2016 thì vợ chồng sống chung nhà nhưng ly thân, ăn riêng, ngủ riêng, vợ chồng độc lập về kinh tế. Đến tháng 11 năm 2023, chị H dọn ra ngoài thuê nhà ở riêng cho đến nay.

Anh Lê Tuấn C đã biết việc chị H có Đơn xin ly hôn gửi đến Tòa án, nhưng không đến Tòa án làm việc. Anh Lê Tuấn C có ý kiến đề nghị hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không đưa ra được giải pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng, không đến Tòa án làm việc để Tòa án tiến hành hòa giải, kiểm tra, công khai chứng cứ tại Tòa án. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh C đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử căn cứ định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đặng Thị H là phù hợp với quy định của pháp luật để cả hai ổn định cuộc sống.

2.2. Về con chung: chị Đặng Thị H và anh Lê Tuấn C có 02 con chung là Lê Tuấn T, sinh ngày 01/02/2005 và Lê Tuấn L, sinh ngày 29/10/2006. Đến ngày xét xử 02 con chung đã trưởng thành đủ 18 tuổi sức khỏe về thể chất, tinh thần bình thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

2.3. Về tài sản chung, công sức: Quá trình giải quyết vụ án các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án các đương sự xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2.4. Về án phí: Chị Đặng Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 234, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đặng Thị H. Chị Đặng Thị H được ly hôn với anh Lê Tuấn C.

2. Về con chung: 02 con chung đã trưởng thành đủ 18 tuổi sức khỏe về thể chất, tinh thần bình thường, nên không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung, công nợ chung, công sức chung: Không xem xét.

4. Về án phí: Chị Đặng Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0061866 ngày 08/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

5. Quyền kháng cáo: Chị Đặng Thị H, anh Lê Tuấn C được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết, tổng đạt hợp lệ.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Tiến Lợi

Nguyễn Thị Hà

Nguyễn Quang Hiệu

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *TAND Tp. Hà Nội;*
- *VKSND huyện Chương Mỹ;*
- *Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;*
- *UBND xã Ngọc Hòa, huyện Chương Mỹ*
(Trường hợp án có HLPL);
- *Lưu HSVA – VP.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quang Hiếu

-